



**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG SCG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ/SCG

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SCG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xây dựng SCG;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Xây dựng SCG số: 01/2021/BBH-ĐHĐCĐ/SCG ngày 15 tháng 04 năm 2021;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung sau:

| Stt | Nội dung được thông qua |
|-----|--|
| 1. | Nội dung 1: Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị, BKS về tình hình sản xuất kinh doanh năm 2020; Thông qua báo cáo tài chính năm 2020 (đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam) |
| 2. | Nội dung 2: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020: Chi tiết theo nội dung 2 - Tờ trình số 0504.01/2021/TTr-ĐHĐCĐTN/SCG ngày 05 tháng 04 năm 2020 |
| 3. | Nội dung 3: Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021: Chi tiết theo nội dung 3 - Tờ trình số 0504.01/2021/TTr-ĐHĐCĐTN/SCG ngày 05 tháng 04 năm 2020 |
| 4. | Nội dung 4: Thông qua sơ đồ tổ chức mới của Công ty Chi tiết theo nội dung 4 - Tờ trình số 0504.01/2021/TTr- |



| | |
|----|---|
| | <i>DHĐCĐTN/SCG ngày 05 tháng 04 năm 2020</i> |
| 5. | Nội dung 5: Thường và dự kiến mức trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021. <i>Chi tiết theo nội dung 5 - Tờ trình số 0504.01/2021/TTr-DHĐCĐTN/SCG ngày 05 tháng 04 năm 2020</i> |
| 6. | Nội dung 6: Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2021. <i>Chi tiết theo nội dung 6 - Tờ trình số 0504.01/2021/TTr-DHĐCĐTN/SCG ngày 05 tháng 04 năm 2020</i> |
| 7. | Nội dung 7: Thông qua việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty. a. Miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với: - Ông Nghiêm Hải Anh Thời điểm miễn nhiệm: kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua. - Ông Nguyễn Văn Minh Thời điểm miễn nhiệm: kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua. b. Bầu bổ sung chức danh thành viên HĐQT đối với: - Ông Vũ Anh Phương + Thời điểm bổ nhiệm: kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua. + Nhiệm kỳ: 05 năm kể từ ngày được bổ nhiệm. |
| 8. | Nội dung 8: Thông qua việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên BKS Công ty: a. Miễn nhiệm chức danh thành viên BKS đối với: - Ông Đỗ Long Bảo Thời điểm miễn nhiệm: kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua. - Ông Trần Hữu Thung Thời điểm miễn nhiệm: kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua. b. Bầu bổ sung chức danh thành viên BKS đối với: - Ông Nguyễn Hoàng Anh + Thời điểm bổ nhiệm: kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua. |

N:0101
CỔ
CỔ
XÂY
S
QUẢN LÝ



| | |
|-----|--|
| | <ul style="list-style-type: none">+ Nhiệm kỳ: 05 năm kể từ ngày được bổ nhiệm.- Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung+ Thời điểm bổ nhiệm: kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua.Nhiệm kỳ: 05 năm kể từ ngày được bổ nhiệm. |
| 9. | Nội dung 9: Thông qua sửa đổi các quy chế: quy chế nội bộ về quản trị công ty; quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. |
| 10. | Nội dung 10: Thông qua việc thay đổi người đại diện theo pháp luật, thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với các nội dung liên quan như sau: <ul style="list-style-type: none">a. Số lượng người đại diện theo pháp luật hiện tại: 03 người, bao gồm:<ul style="list-style-type: none">- Ông Đỗ Anh Tuấn Chức vụ: Chủ tịch HĐQT- Ông Đỗ Văn Trường Chức vụ: Tổng Giám đốc- Ông Lê Văn Nam Chức vụ: Giám đốc điều hànhb. Số lượng người đại diện theo pháp luật sau thay đổi: 01 người, bao gồm:<ul style="list-style-type: none">- Ông Lê Văn Nam Chức vụ: Tổng Giám đốcc. Ủy quyền cho Tổng Giám Đốc Công ty thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp phù hợp với nội dung thay đổi nêu trên.d. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị sửa đổi, bổ sung điều lệ phù hợp với nội dung thay đổi đại diện theo pháp luật, thay đổi đăng ký kinh doanh. |
| 11. | Nội dung 11: Thông qua Điều lệ sửa đổi của Công ty Cổ phần Xây dựng SCG: <i>Chi tiết toàn văn điều lệ theo Phụ lục VII đính kèm Tờ trình số 0504.01/2021/TTr-ĐHĐCĐTN/SCG ngày 05 tháng 04 năm 2020</i> |
| 12. | Nội dung 12: Ủy quyền Hội đồng quản trị phê duyệt các nội dung khác |

7047
CÔNG TY
CỔ PHẦN
XÂY DỰNG
SCG
HỒ SƠ



| | |
|-----|--|
| | thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông: <i>Chi tiết theo nội dung 12 - Tờ trình số 0504.01/2021/TTr-DHĐCĐTN/SCG ngày 05 tháng 04 năm 2020</i> |
| 13. | Nội dung 13: Thông qua phương án phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng: <i>Chi tiết theo Phương Án Phát hành thêm Cổ phiếu Ra Công Chúng đính kèm Nghị quyết này</i> |
| 14. | Nội dung 14: Thông qua việc niêm yết cổ phiếu của Công ty: <i>Chi tiết theo nội dung 14 - Tờ trình số 0504.01/2021/TTr-DHĐCĐTN/SCG ngày 05 tháng 04 năm 2020</i> |

Điều 2. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng SCG thực hiện các Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua và các vấn đề có liên quan hoặc phát sinh từ các Nghị quyết được thông qua.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và những cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



ĐỖ ANH TUẤN





CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG SCG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01../2021/BBH-ĐHĐCĐ/SCG

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SCG

I. THÔNG TIN CÔNG TY

Tên công ty: Công ty cổ phần Xây dựng SCG

Mã số doanh nghiệp: 0108704763

Địa chỉ trụ sở: Tầng 8, tòa nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

II. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM

Thời gian: Vào hồi 8 giờ 30 phút ngày 15/04/2021

Địa điểm: Tầng 5, Tòa nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

III. BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI

- Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành của Công ty, bao gồm:

• Thành viên HĐQT tham dự:

- + Ông Đỗ Anh Tuấn - Chủ tịch HĐQT
- + Ông Đỗ Văn Trường - Phó Chủ tịch HĐQT
- + Ông Lê Văn Nam - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- + Ông Nguyễn Ngọc Sơn - Thành viên HĐQT
- + Ông Nguyễn Văn Minh - Thành viên HĐQT

+ Thành viên HĐQT ông Nghiêm Hải Anh có đơn từ nhiệm và vắng mặt.

• Thành viên BKS tham dự:

+ Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Trưởng BKS

+ Thành viên Ban kiểm soát ông Đỗ Long Bảo và ông Trần Hữu Thung đã có đơn từ nhiệm và vắng mặt

- Về cổ đông tham dự:



Ông Trần Đình Phương - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông đọc Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội ngay trước thời điểm khai mạc (*Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông lập ngày 15/04/2021*):

Kết quả như sau:

- Tổng số cổ đông của Công ty: 118 cổ đông (Theo Danh sách cổ đông chốt ngày 17/03/2021 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam)
- Tổng số cổ đông tham dự trực tiếp và ủy quyền tại Đại hội: 95 cổ đông, đại diện cho **49.937.000** cổ phần, chiếm 99,87 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. (Đến thời điểm bỏ phiếu, số lượng cổ đông tham dự/ủy quyền tham dự Đại hội là: 95 cổ đông, đại diện cho **49.937.000** cổ phần, chiếm 99,87 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty)

Như vậy, theo quy định tại Khoản 1, Điều 145 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công ty cổ phần Xây dựng SCG, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Xây dựng SCG đủ điều kiện tiến hành.

IV. CHƯƠNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG ĐẠI HỘI

1. Giới thiệu Chủ tọa và Đoàn Chủ tọa

Ban tổ chức Đại hội giới thiệu Chủ tọa, Đoàn Chủ tọa của Đại hội, gồm các thành viên có tên sau:

- Ông Đỗ Anh Tuấn – Chủ tịch Hội đồng quản trị – Chủ tọa Đại hội
- Ông Đỗ Văn Trường – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị – Thành viên Đoàn Chủ tọa
- Ông Lê Văn Nam – Tổng Giám đốc – Thành viên Đoàn Chủ tọa
- Ông Nguyễn Ngọc Sơn – Thành viên HĐQT – Thành viên Đoàn Chủ tọa
- Bà Tống Thị Thu Huyền – Giám đốc tài chính – Thành viên Đoàn Chủ tọa

2. Chỉ định Ban Thư ký Đại hội

Ông Đỗ Anh Tuấn – Chủ tọa Đại hội, chỉ định Ban Thư ký Đại hội bao gồm:

- Ông Nguyễn Hoàng Vũ – Trưởng ban
- Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh – Thành viên
- Bà Nguyễn Bích Loan – Thành viên

3. Thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế tổ chức Đại hội, Thể lệ biểu quyết và thành viên Ban Kiểm phiếu

3.1. Thông qua Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 cụ thể như sau:

Nội dung 1: Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị, BKS về tình hình sản



xuất kinh doanh năm 2020; Thông qua báo cáo tài chính năm 2020 (đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam)

Nội dung 2: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020.

Nội dung 3: Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

Nội dung 4: Thông qua sơ đồ tổ chức mới của Công ty

Nội dung 5: Thương và dự kiến mức trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021.

Nội dung 6: Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2021.

Nội dung 7: Thông qua việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty.

- a. Miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với:
- Ông Nghiêm Hải Anh. Thời điểm miễn nhiệm: kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua.
 - Ông Nguyễn Văn Minh. Thời điểm miễn nhiệm: kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua.
- b. Bầu bổ sung chức danh thành viên HĐQT độc lập đối với ông Vũ Anh Phương
- Ông Vũ Anh Phương
 - + Thời điểm bổ nhiệm: kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua.
 - + Nhiệm kỳ: 05 năm kể từ ngày được bổ nhiệm.

Nội dung 8: Thông qua việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên BKS Công ty.

- a. Miễn nhiệm chức danh thành viên BKS đối với:
- Ông Trần Hữu Thung. Thời điểm miễn nhiệm: kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua.
 - Ông Đỗ Long Bảo. Thời điểm miễn nhiệm: kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua.
- b. Bầu bổ sung chức danh thành viên BKS đối với:
- Ông Nguyễn Hoàng Anh.
 - + Thời điểm bổ nhiệm: kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua.
 - + Nhiệm kỳ: 05 năm kể từ ngày được bổ nhiệm.
 - Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung.
 - + Thời điểm bổ nhiệm: kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua.
 - + Nhiệm kỳ: 05 năm kể từ ngày được bổ nhiệm.



Nội dung 9: Thông qua sửa đổi các quy chế: quy chế nội bộ về quản trị công ty; quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Nội dung 10: Thông qua việc thay đổi người đại diện theo pháp luật, thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với các nội dung liên quan như sau:

- Số lượng người đại diện theo pháp luật.
- Ủy quyền cho Tổng Giám Đốc Công ty thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp phù hợp với nội dung thay đổi nêu trên.
- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị sửa đổi, bổ sung điều lệ phù hợp với nội dung thay đổi đại diện theo pháp luật, thay đổi đăng ký kinh doanh.

Nội dung 11: Thông qua Điều lệ sửa đổi của Công ty Cổ phần Xây dựng SCG phù hợp với các quy định của pháp luật doanh nghiệp và pháp luật chứng khoán

Nội dung 12: Ủy quyền Hội đồng quản trị phê duyệt các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

Nội dung 13: Thông qua phương án phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng

Nội dung 14: Thông qua việc niêm yết cổ phiếu của Công ty

Việc biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội được thực hiện theo hình thức giơ Thẻ biểu quyết

Kết quả: 100% cổ đông có mặt tại Đại hội đã đồng ý thông qua Chương trình Đại hội.

3.2. Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội

Việc biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức Đại hội được thực hiện theo hình thức giơ Thẻ biểu quyết.

Kết quả: 100% cổ đông có mặt tại Đại hội đã đồng ý thông qua Quy chế tổ chức Đại hội

3.3. Thông qua Thẻ lệ biểu quyết, Quy chế bầu cử

Việc biểu quyết thông qua Thẻ lệ biểu quyết được thực hiện theo hình thức giơ Thẻ biểu quyết.

Kết quả: 100% cổ đông có mặt tại Đại hội đã đồng ý thông qua Thẻ lệ biểu quyết và quy chế bầu cử.

3.4. Bầu Ban Kiểm phiếu

Chủ tọa giới thiệu thành phần Ban Kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết thông qua gồm các Ông, Bà có tên sau đây:

| STT | Họ và tên | Chức vụ |
|-----|-----------------------|-----------------------|
| 1. | Bà Nguyễn Thủy Nguyên | Trưởng Ban Kiểm phiếu |



| | | |
|----|----------------------|---------------------------|
| 2. | Bà Nguyễn Thu Phương | Thành viên Ban Kiểm phiếu |
| 3. | Bà Đỗ Thị Hồng Anh | Thành viên Ban Kiểm phiếu |

Các cổ đông khác không ứng cử, đề cử bổ sung và không có ý kiến phản đối danh sách bầu Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử. Đại hội đã tiến hành thông qua thành phần Ban Kiểm phiếu theo hình thức giơ Thẻ biểu quyết.

Kết quả biểu quyết: 100% cổ đông có mặt tại Đại hội nhất trí thông qua thành phần Ban Kiểm phiếu.

- 4. Trình bày, thảo luận, trình thông qua các Báo cáo, nội dung tờ trình của Đại hội**
- Ông Đỗ Anh Tuấn – Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo Hội đồng quản trị năm 2020 và kế hoạch năm 2021.
 - Ông Lê Văn Nam – Tổng Giám đốc trình bày – Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc năm 2020 và kế hoạch năm 2021
 - Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền – Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo hoạt động Ban kiểm soát.
 - Bà Tống Thị Thu Huyền – Giám đốc tài chính trình bày về kết quả sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam.
 - Ông Nguyễn Hoàng Vũ – Trưởng Ban thư ký đại hội đọc Tờ trình các nội dung xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (Tờ trình số 0504.01/2021/TTr-ĐHĐCĐTN/SCG ngày 05 tháng 04 năm 2021).

5. Các ý kiến thảo luận tại Đại hội

Các cổ đông trực tiếp tham dự Đại hội và người được ủy quyền tham dự Đại hội thảo luận các báo cáo và tờ trình của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và các báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty. Nội dung các ý kiến, câu hỏi của các cổ đông tại Đại hội đã được Đoàn chủ tọa giải đáp. Các nội dung trình bày, giải đáp đã được Đại hội thống nhất và không có ý kiến gì khác.

6. Biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát

Bà Nguyễn Thủy Nguyên – Trưởng Ban kiểm phiếu đã hướng dẫn cổ đông tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung trình tại Đại hội và hướng dẫn bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Kết quả biểu quyết của Đại hội được ghi chi tiết tại Biên bản kiểm phiếu do Ban Kiểm phiếu của Đại hội lập và đã đọc trước toàn thể Đại hội gồm các nội dung biểu quyết như sau:

- Phương thức biểu quyết: Bỏ phiếu kín
- Tổng số Phiếu phát ra: 95 phiếu, đại diện cho 49.937.000 cổ phần có quyền biểu quyết.
- Tổng số Phiếu thu về: 95 phiếu, đại diện cho 49.937.000 cổ phần có quyền biểu quyết.

Trong đó:



- + Số phiếu hợp lệ: 92 phiếu, đại diện cho 49.929.500 cổ phần có quyền biểu quyết
- + Số phiếu không hợp lệ: 3 Phiếu đại diện cho 7.500 cổ phần có quyền biểu quyết

Kết quả biểu quyết từng nội dung như sau:

1. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị, BKS về tình hình sản xuất kinh doanh năm 2020; Thông qua báo cáo tài chính năm 2020 (đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam):
100% Đồng ý 0% Không đồng ý 0% Không có ý kiến
2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020:
100% Đồng ý 0% Không đồng ý 0% Không có ý kiến
3. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021
100% Đồng ý 0% Không đồng ý 0% Không có ý kiến
4. Thông qua sơ đồ tổ chức mới của Công ty Cổ phần Xây dựng SCG
100% Đồng ý 0% Không đồng ý 0% Không có ý kiến
5. Thương và dự kiến mức trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021
100% Đồng ý 0% Không đồng ý 0% Không có ý kiến
6. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2021:
99,9% Đồng ý 0% Không đồng ý 0,1% Không có ý kiến
7. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT Công ty đối với ông Nghiêm Hải Anh, ông Nguyễn Văn Minh
100% Đồng ý 0% Không đồng ý 0% Không có ý kiến
8. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên BKS Công ty đối với ông Trần Hữu Trung, ông Đỗ Long Bảo
100% Đồng ý 0% Không đồng ý 0% Không có ý kiến
9. Thông qua sửa đổi các quy chế: quy chế nội bộ về quản trị công ty; quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.
100% Đồng ý 0% Không đồng ý 0% Không có ý kiến
10. Thông qua việc thay đổi người đại diện theo pháp luật, thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
100% Đồng ý 0% Không đồng ý 0% Không có ý kiến
11. Thông qua Điều lệ sửa đổi của Công ty Cổ phần Xây dựng SCG phù hợp với



các quy định của pháp luật doanh nghiệp và pháp luật chứng khoán.

100% Đồng ý 0% Không đồng ý 0% Không có ý kiến

12. Ủy quyền Hội đồng quản trị phê duyệt các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

100% Đồng ý 0% Không đồng ý 0% Không có ý kiến

13. Thông qua phương án phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng

100% Đồng ý 0% Không đồng ý 0% Không có ý kiến

Tách phiếu biểu quyết của cổ đông có liên quan trong đợt phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng (Ông Đỗ Anh Tuấn: 7.500.000 cổ phần, Ông Đỗ Văn Trường: 5.000.000 cổ phần, Đỗ Thị Định: 2.250.000 cổ phần, Ông Nguyễn Ngọc Sơn: 250.000 cổ phần).

Các cổ phần có quyền biểu quyết sau khi tách phiếu là 34.929.500 cổ phần

- Đồng ý : 34.929.500 cổ phần Tỷ lệ: 100%

- Không đồng ý : 0 cổ phần Tỷ lệ: 0%

- Không có ý kiến : 0 cổ phần Tỷ lệ: 0%

- Ý kiến của cổ đông bị tách phiếu: 15.000.000 cổ phần: Đồng ý.

14. Thông qua việc niêm yết cổ phiếu của Công ty

100% Đồng ý 0% Không đồng ý 0% Không có ý kiến

15. Thông qua kết quả bầu cử thành viên HĐQT

| STT | Họ và tên | Số phiếu bầu | Tỷ lệ | Kết quả |
|-----|---------------|--------------|--------|----------|
| 1 | Vũ Anh Phương | 49.930.500 | 99,99% | Trúng cử |

16. Thông qua danh sách bầu cử thành viên Ban Kiểm soát như sau:

| STT | Họ và tên | Số phiếu bầu | Tỷ lệ | Kết quả |
|-----|-----------------------|--------------|---------|----------|
| 1 | Nguyễn Hoàng Anh | 51.924.000 | 104,03% | Trúng cử |
| 2 | Nguyễn Thị Hồng Nhung | 46.847.000 | 93,86% | Trúng cử |



VII. THÔNG QUA BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Biên bản này được Thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ, trung thực, được đọc lại trước toàn thể Đại hội và được các cổ đông tham dự Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Biên bản cuộc họp này được lập thành 03 (ba) bản có giá trị pháp lý như nhau. Buổi họp kết thúc lúc 11 giờ 40 phút cùng ngày.

TM. BAN THƯ KÝ

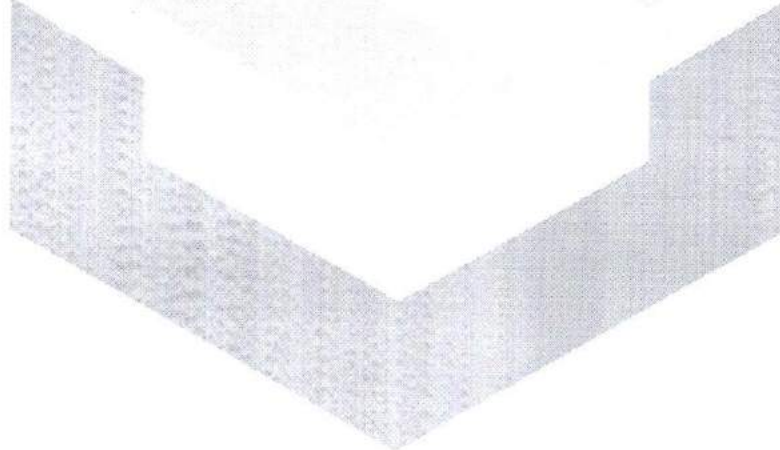
nhaz
Nguyễn Hoàng Vũ

CHỦ TỌA

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT
Đỗ Anh Tuấn





CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG SCG

Số: 0504.01/2021/TTr-
ĐHĐCĐTN/SCG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 5 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

Các nội dung xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SCG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2021;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xây dựng SCG.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng SCG (“SCG”) kính trình Đại Hội đồng cổ đông thảo luận, biểu quyết thông qua các nội dung:

Nội dung 1. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị, BKS về tình hình sản xuất kinh doanh năm 2020; Thông qua báo cáo tài chính năm 2020 (đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam) như sau:

- ❖ Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty Cổ phần Xây dựng SCG như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | Thực hiện Năm 2019 | Kế hoạch năm 2020 | Thực hiện Năm 2020 | Tỷ lệ tăng trưởng năm 2020 so với năm 2019 | Tỷ lệ thực hiện năm 2020 so với kế hoạch |
|--------------------|--------------------|-------------------|--------------------|--|--|
| Doanh thu | 128.303 | 1.500.000 | 1.420.345 | 1.007% | 95% |
| Lợi nhuận sau thuế | 5.377 | 75.000 | 90.174 | 1.577% | 121% |



Năm 2020, SCG đã đạt doanh thu 1.420,345 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 90,174 tỷ đồng. Do những khó khăn trong bối cảnh dịch bệnh, Doanh thu năm 2020 chỉ đạt 95% theo kế hoạch đề ra tuy nhiên so với năm 2019 vẫn có sự tăng trưởng vượt bậc (1.007%), đồng thời LNST tăng vượt 121% so với kế hoạch năm 2020 và tăng trưởng 1.577% so với LNST năm 2019.

Chi tiết các báo cáo được trình bày chi tiết tại Đại hội.

- ❖ Thông qua báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam, chi tiết sẽ được báo cáo tại Đại hội.
- ❖ Báo cáo kết quả phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2020 của Công ty.

Nội dung 2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

Căn cứ kế hoạch 03 năm tại Nghị quyết số 0402/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04/02/2020 của ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Xây dựng SCG, Công ty có kế hoạch dồn toàn bộ nguồn lực nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường. Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc giữ lại phần lợi nhuận sau thuế này để bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh.

Nội dung 3. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

Tiếp nối kế hoạch theo Nghị quyết số 0402/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04/02/2020 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây dựng SCG, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các chỉ tiêu Kế hoạch kinh doanh năm 2021 cụ thể như sau:

| Chỉ tiêu | Năm 2020 | Năm 2021 | % Tăng giảm |
|--------------------|----------|----------|-------------|
| Doanh thu thuần | 1.420 | 5.000 | 252% |
| Lợi nhuận sau thuế | 90 | 250 | 178% |

Theo kế hoạch đề ra, Công ty vẫn sẽ dồn nguồn lực để bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh, tăng trưởng doanh thu, chiếm lĩnh thị trường. Theo đó năm 2021 công ty sẽ tiếp tục không chia cổ tức, đến năm 2022, tỷ lệ chia cổ tức SCG dự kiến sẽ là 12%.

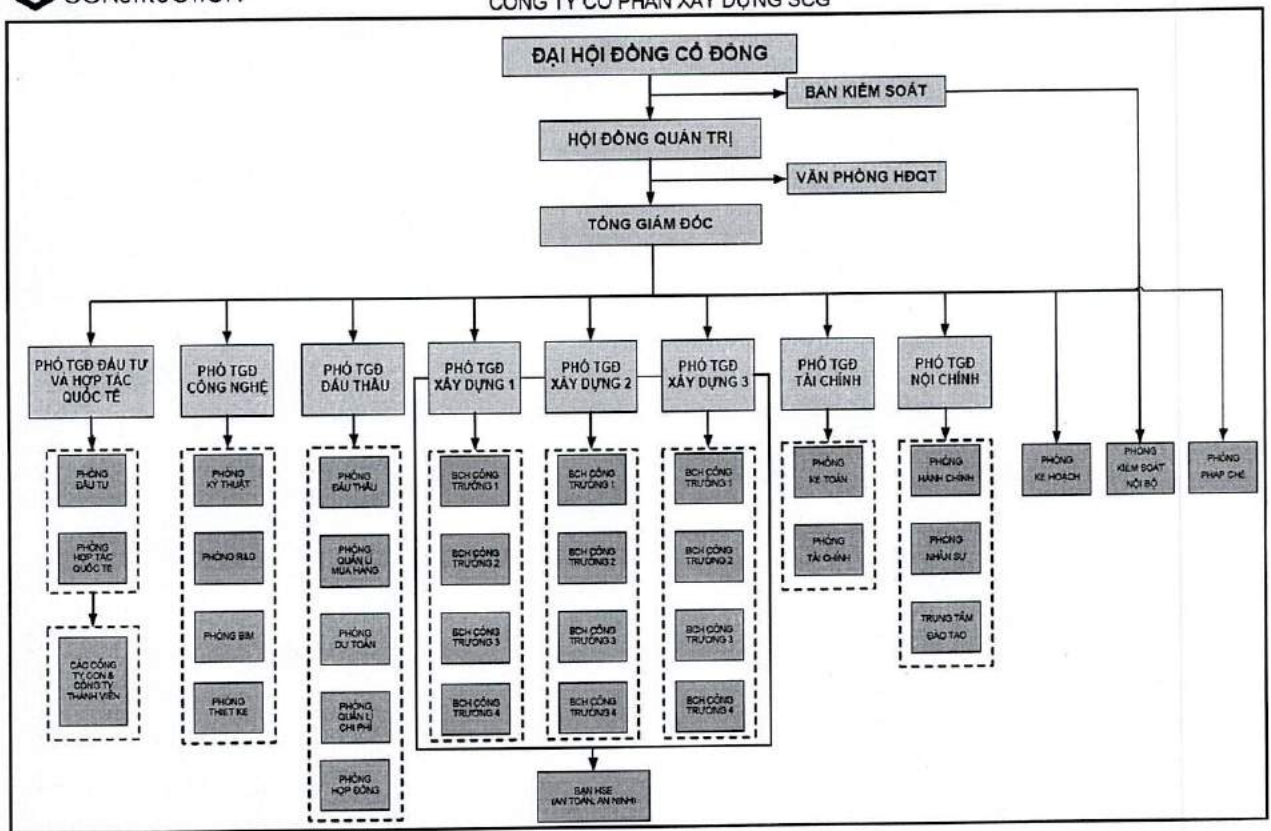


Nội dung 4. Thông qua sơ đồ tổ chức mới của Công ty Cổ phần Xây dựng SCG:

- a. Để đáp ứng cho kế hoạch kinh doanh và chiến lược của Công ty trong giai đoạn mới, Hội đồng quản trị trình ĐHQĐ thông qua sơ đồ tổ chức mới của Công ty Cổ phần Xây dựng SCG, theo đó sơ đồ tổ chức mới sẽ thay thế sơ đồ tổ chức cũ và là cơ sở để Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc tiến hành bổ sung, sắp xếp, phân công chức năng nhiệm vụ đối với các phòng ban, vị trí nhân sự trong Công ty.



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SCG



- b. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc theo chức năng, nhiệm vụ của mình có toàn quyền tổ chức bộ máy Công ty theo sơ đồ tổ chức được phê duyệt và/hoặc sửa đổi bổ sung nếu cần thiết phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

Nội dung 5. Thưởng và dự kiến mức thù lao cho HĐQT, BKS năm 2021

- a. **Thưởng:** Không tiến hành chia thưởng đối với HĐQT, BKS cho hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020;
- b. **Thù lao:**



- Thù lao cho Hội đồng quản trị:
 - + Không quá 510.000.000 VNĐ (Năm trăm mười triệu Việt Nam đồng).
 - + Phân bổ và thời điểm thanh toán thù lao: được phân bổ theo quyết định của HĐQT và thanh toán cho các thành viên HĐQT có trong danh sách thành viên HĐQT từ sau ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua.
- Thù lao cho Ban Kiểm soát:
 - + Đối với Trưởng Ban kiểm soát: 5.000.000 VNĐ (Năm triệu Việt Nam đồng)/tháng;
 - + Đối với thành viên Ban kiểm soát: 4.000.000 VNĐ (Bốn triệu Việt Nam đồng)/tháng.
- Thời điểm thanh toán thù lao: được tính toán, phân bổ và thanh toán cho các thành viên Ban kiểm soát có trong danh sách thành viên Ban kiểm soát từ sau ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua.

Nội dung 6. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2021

Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán soát xét BCTC quý (nếu có yêu cầu phải kiểm toán), BCTC bán niên, BCTC năm 2021 trong năm 2021 trên cơ sở tiến hành lựa chọn từ các Công ty có trong danh sách Tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2021.

Nội dung 7. Thông qua việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

- a. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:
- Ông Nghiêm Hải Anh - Thành viên HĐQT
 - + Lý do: theo đơn từ nhiệm thành viên HĐQT vì lý do cá nhân của ông Nghiêm Hải Anh;
 - + Thời điểm miễn nhiệm: kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua.
 - Ông Nguyễn Văn Minh - Thành viên HĐQT



- + Lý do: theo đơn từ nhiệm thành viên HĐQT vì lý do cá nhân của ông Nguyễn Văn Minh;
- + Thời điểm miễn nhiệm: kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua.
- b. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:
 - Đề cử bầu bổ sung thành viên độc lập Hội đồng quản trị đối với ông Vũ Anh Phương;
 - + Sơ yếu lý lịch của ông Vũ Anh Phương chi tiết theo Phụ lục I đính kèm;
 - + Nhiệm kỳ: 05 năm kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua.
 - Cổ đông/nhóm cổ đông có quyền đề cử ứng viên thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Nội dung 8. Thông qua việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty

- a. Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát:
 - Ông Đỗ Long Bảo - Thành viên Ban kiểm soát:
 - + Lý do: theo đơn từ nhiệm Thành viên Ban kiểm soát vì lý do cá nhân của ông Đỗ Long Bảo;
 - + Thời điểm miễn nhiệm: kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua.
 - Ông Trần Hữu Thung - Thành viên Ban kiểm soát:
 - + Lý do: theo đơn từ nhiệm Thành viên Ban kiểm soát vì lý do cá nhân của ông Trần Hữu Thung;
 - + Thời điểm miễn nhiệm: kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua.
- b. Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát:
 - Đề cử bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát đối với ông Nguyễn Hoàng Anh:
 - + Sơ yếu lý lịch của ông Nguyễn Hoàng Anh chi tiết theo Phụ lục II đính kèm;
 - + Nhiệm kỳ: 05 năm kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua.
 - Đề cử bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát đối với bà Nguyễn Thị Hồng Nhung:
 - + Sơ yếu lý lịch của bà Nguyễn Thị Hồng Nhung chi tiết theo Phụ lục III đính kèm.
 - + Nhiệm kỳ: 05 năm kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua.
 - Cổ đông/nhóm cổ đông có quyền đề cử ứng viên thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Công ty.



Nội dung 9. Thông qua sửa đổi các quy chế: quy chế nội bộ về quản trị công ty; quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

a. Thông qua quy chế nội bộ về quản trị Công ty:

Căn cứ vào tình hình hoạt động thực tế của Công ty Cổ phần Xây dựng SCG và các thay đổi của Pháp luật theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị đã tổ chức rà soát, xem xét sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (chi tiết tại Phụ lục IV đính kèm tờ trình này).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty mới đã cập nhật, bổ sung theo tình hình hoạt động thực tế của Công ty và các quy định mới của Luật hiện hành. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty mới sẽ có hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 được thông qua và thay thế cho Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành.

b. Thông qua quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị:

Căn cứ vào tình hình hoạt động thực tế của Công ty Cổ phần Xây dựng SCG và các thay đổi của Pháp luật theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị đã tổ chức rà soát, xem xét sửa đổi một số điều khoản trong Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (chi tiết tại Phụ lục V đính kèm tờ trình này).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty mới đã cập nhật, bổ sung theo tình hình hoạt động thực tế của Công ty và các quy định mới của Luật hiện hành. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty mới sẽ có hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 được thông qua và thay thế cho Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty hiện hành.



c. Thông qua quy chế hoạt động của Ban kiểm soát:

Căn cứ vào tình hình hoạt động thực tế của Công ty Cổ phần Xây dựng SCG và các thay đổi của Pháp luật theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Ban kiểm soát đã tổ chức rà soát, xem xét sửa đổi một số điều khoản trong Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát (chi tiết tại Phụ lục VI đính kèm tờ trình này).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát mới đã cập nhật, bổ sung theo tình hình hoạt động thực tế của Ban kiểm soát và các quy định mới của Luật hiện hành. Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát mới sẽ có hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 được thông qua và thay thế cho Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát hiện hành.

Nội dung 10. Thông qua việc thay đổi người đại diện theo pháp luật, thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với các nội dung liên quan như sau:

a. Bổ sung, thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty

(i) Người đại diện theo pháp luật trước khi thay đổi:

(1) Họ và tên: **ĐỖ ANH TUẤN** Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Sinh ngày: 15/05/1975 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Chứng minh nhân dân số: 038075000062 Ngày cấp: 09/07/2014

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: Ô số 23 lô D3 A.3, Khu đấu giá 18.6 ha, phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Ô số 23 lô D3 A.3, Khu đấu giá 18.6 ha, phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

(2) Họ và tên: **ĐỖ VĂN TRƯỜNG** Giới tính: Nam



Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 01/05/1979 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Căn cước công dân số: 038079011647 Ngày cấp: 09/12/2019

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: CH2608 Chung cư Sunshine Palace, Ngõ 13, đường Lĩnh Nam, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: CH2608 Chung cư Sunshine Palace, Ngõ 13, đường Lĩnh Nam, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

(3) Họ và tên: **LÊ VĂN NAM** Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc điều hành

Sinh ngày: 18/12/1976 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Căn cước công dân số: 046076000338 Ngày cấp: 08/10/2018

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký HKTT: 406B C/c Sơn Kỳ, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện tại: Phòng 2009 - R3 Chung cư Sunshine Riverside, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.

(ii) *Người đại diện theo pháp luật sau khi thay đổi:*

Họ và tên: **LÊ VĂN NAM** Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng Giám đốc

Sinh ngày: 18/12/1976 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Căn cước công dân số: 046076000338 Cấp ngày: 08/10/2018

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký HKTT: 406B C/c Sơn Kỳ, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.





Chỗ ở hiện tại: Phòng 2009 - R3 Chung cư Sunshine Riverside, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.

b. Thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp phù hợp với nội dung thay đổi tại mục a.

Ủy quyền cho Tổng giám đốc thực hiện các thủ tục cần thiết để thay đổi đăng ký doanh nghiệp.

c. Sửa đổi, bổ sung điều lệ phù hợp với nội dung thay đổi đại diện theo pháp luật, thay đổi đăng ký kinh doanh:

Theo Nội dung 11 của tờ trình này về việc thông qua Điều lệ sửa đổi.

Nội dung 11. Thông qua Điều lệ sửa đổi của Công ty Cổ phần Xây dựng SCG phù hợp với các quy định của pháp luật doanh nghiệp và pháp luật chứng khoán

Căn cứ vào tình hình hoạt động thực tế của Công ty Cổ phần Xây dựng SCG, căn cứ nội dung 10 của Tờ Trình này về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật, thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các thay đổi của Pháp luật theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị đã tổ chức rà soát, xem xét sửa đổi toàn văn Điều lệ phù hợp với các quy định mới của Pháp luật doanh nghiệp và Pháp luật chứng khoán.

(Toàn văn Điều lệ sửa đổi theo Phụ lục VII đính kèm tờ trình này).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Điều lệ mới đã được sửa đổi phù hợp với các quy định mới của Pháp luật doanh nghiệp và Pháp luật chứng khoán. Điều lệ này sẽ có hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 được thông qua và thay thế cho Điều lệ của Công ty hiện hành.

Nội dung 12. Ủy quyền Hội đồng quản trị phê duyệt các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông



- Theo kế hoạch, trong năm 2021 Công ty sẽ triển khai mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động đầu tư. Đề chủ động trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo hoàn thành kế hoạch đề ra, Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) ủy quyền Hội đồng quản trị (HĐQT) chủ động quyết định và triển khai các nội dung thực hiện các công việc đã được ĐHCĐ biểu quyết thông qua (bao gồm cả việc triển khai thực hiện các trình tự, thủ tục, làm việc với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đạt được mục tiêu kế hoạch đặt ra trong năm 2021 phù hợp với quy định pháp luật hiện hành). Ngoài ra, trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, ĐHCĐ ủy quyền HĐQT được triển khai tất cả các vấn đề khác thuộc thẩm quyền phê duyệt của ĐHCĐ và thực hiện báo cáo lại tại ĐHCĐ gần nhất mà không phải triệu tập ĐHCĐ bất thường.
- HĐQT trình ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT phê duyệt các giao dịch của Công ty với các cá nhân, tổ chức, cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này theo quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 17/06/2020, và Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- ĐHCĐ ủy quyền HĐQT quyết định đầu tư, phê duyệt, ký kết các giao dịch, thoái vốn các khoản đầu tư không hiệu quả bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, thực hiện báo cáo kết quả tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Nội dung 13. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng

HĐQT trình ĐHCĐ xem xét và thông qua Phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng với thông tin cơ bản về đợt phát hành như sau:

- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Vốn điều lệ hiện tại: 500.000.000.000 đồng
- Tổng số lượng cổ phiếu hiện tại: 50.000.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 35.000.000 cổ phiếu



- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 350.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 850.000.000.000 đồng
- Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến sau phát hành: 85.000.000 cổ phiếu
- Mục đích phát hành cổ phiếu: Tăng quy mô vốn chủ sở hữu để cơ cấu lại các khoản vay ngắn hạn của Công ty và/hoặc bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.
- Ủy quyền: Để việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn được nhanh chóng và thuận lợi, HĐQT trình ĐHĐCĐ phê duyệt ủy quyền cho HĐQT quyết định tất cả các vấn đề (bao gồm nhưng không giới hạn) liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu trong năm 2021, Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ của Công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu theo kết quả thực tế của đợt phát hành và sẽ báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất, thực hiện các thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phần,... chi tiết theo Phụ lục VIII - Phương Án Phát Hành Cổ Phiếu Ra Công Chúng đính kèm.

(chi tiết về đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng theo Phụ lục VIII - Phương Án Phát Hành Cổ Phiếu Ra Công Chúng đính kèm Tờ trình này).

Nội dung 14. Thông qua việc niêm yết cổ phiếu của Công ty

Sau khi được UBCKNN chấp thuận phát hành cổ phiếu ra công chúng, hoàn thành đợt phát hành, Công ty đáp ứng các điều kiện niêm yết cổ phiếu theo quy định của pháp luật, quy chế niêm yết của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)/ Sở giao dịch chứng khoán Tp Hồ Chí Minh (HOSE), HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua việc niêm yết cổ phiếu của Công ty với các nội dung sau:

- Tiến hành niêm yết cổ phiếu của Công ty khi HĐQT nhận thấy Công ty đáp ứng các điều kiện niêm yết và thời điểm thích hợp.
- Ủy quyền cho HĐQT quyết định bao gồm nhưng không giới hạn các vấn đề sau:



- + Lựa chọn thời điểm niêm yết phù hợp để mang lại lợi ích tốt nhất cho cổ đông và Công ty;
- + Lựa chọn Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)/ Sở giao dịch chứng khoán Tp Hồ Chí Minh (HOSE) để tiến hành niêm yết cổ phiếu phù hợp với các điều kiện niêm yết mà Công ty đáp ứng;
- + Thực hiện các thủ tục cần thiết để xin chấp thuận niêm yết cổ phiếu của Công ty;
- + Quyết định lựa chọn, thuê đơn vị tư vấn niêm yết;
- + Các công việc cần thiết và hợp lý để hoàn thành niêm yết cổ phiếu của Công ty.

Trên đây là một số nội dung xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Xây dựng SCG, kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2021

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SCG**

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Xây dựng SCG;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ/SCG ngày 15 tháng 04 năm 2021;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Xây dựng SCG;

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Xây dựng SCG bao gồm các nội dung sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc); trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và những người liên quan.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.

2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm các nội dung chính sau đây:



- a) Thăm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông;
- b) Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- c) Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;
- d) Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông;
- đ) Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông (người có nhiệm vụ chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông; quy định về kiến nghị của cổ đông đưa vào chương trình họp);
- e) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông;
- g) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông;
- h) Điều kiện tiến hành;
- i) Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- k) Cách thức bỏ phiếu;
- l) Cách thức kiểm phiếu;
- m) Điều kiện đề nghị quyết được thông qua;
- n) Thông báo kết quả kiểm phiếu;
- o) Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (theo quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp);
- p) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;
- q) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản bao gồm các nội dung chính sau đây:

- a) Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản;
- b) Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến (bao gồm trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp và biểu quyết), trong đó lưu ý quy định rõ các nội dung sau:

- a) Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;
- b) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;
- c) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;
- d) Điều kiện tiến hành;
- đ) Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;

- e) Cách thức bỏ phiếu trực tuyến;
- g) Cách thức kiểm phiếu trực tuyến;
- h) Thông báo kết quả kiểm phiếu;
- i) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;
- k) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

5. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến (bao gồm trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp và biểu quyết), trong đó lưu ý quy định rõ các nội dung sau:

- a) Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;
- b) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông;
- c) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông;
- d) Điều kiện tiến hành;
- đ) Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- e) Cách thức bỏ phiếu;
- g) Cách thức kiểm phiếu;
- h) Thông báo kết quả kiểm phiếu;
- i) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;
- k) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

6. [Các hình thức họp Đại hội đồng cổ đông khác].

Điều 3. Hội đồng quản trị

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị (bao gồm cả quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị).

2. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:

- a) Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
- b) Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị;
- c) Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị;
- đ) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị;
- e) Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
- g) Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị;

h) Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị.

3. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.

4. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Số lượng cuộc họp tối thiểu theo tháng/quý/năm;

b) Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường;

c) Thông báo họp Hội đồng quản trị (gồm thời gian, địa điểm, chương trình họp, các vấn đề thảo luận và quyết định);

d) Quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát;

đ) Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị;

e) Cách thức biểu quyết;

g) Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;

h) Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị;

i) Lập biên bản họp Hội đồng quản trị;

k) Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị;

l) Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị (theo mô hình công ty cổ phần quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp) bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán;

b) Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán;

- Nhiệm kỳ, số lượng, tiêu chuẩn, cơ cấu của Ủy ban kiểm toán;

- Ứng cử, đề cử, thành viên Ủy ban kiểm toán;

c) Hoạt động của Ủy ban kiểm toán.

6. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)

Việc thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có), gồm các nội dung chính sau đây:

a) Vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và từng thành viên trong tiểu ban;

b) Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Nhiệm kỳ, số lượng, tiêu chuẩn, cơ cấu của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị;

- Cách thức bầu cử, ứng cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên của các tiểu ban

thuộc Hội đồng quản trị.

c) Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

7. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty bao gồm các nội dung chính sau đây:

- a) Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty;
- b) Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty;
- c) Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty;
- d) Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty;
- đ) Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty.

Điều 4. Ban Kiểm soát

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát.

2. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát (trường hợp công ty đại chúng hoạt động theo mô hình quy định tại điểm a khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp) bao gồm các nội dung chính sau đây:

- a) Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát;
- b) Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát;
- c) Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát;
- d) Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát;
- đ) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát;
- e) Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát;
- g) Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát.

Điều 5. Giám đốc (Tổng Giám đốc)

1. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Giám đốc (Tổng Giám đốc);

2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc (Tổng Giám đốc)

- a) Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc (Tổng Giám đốc);
- b) Ứng cử, đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc (Tổng Giám đốc);
- c) Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Giám đốc (Tổng Giám đốc);
- d) Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Giám đốc (Tổng Giám đốc);
- đ) Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc (Tổng Giám đốc);

e) Tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc (Tổng Giám đốc).

Điều 6. Các hoạt động khác

1. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc (Tổng Giám đốc), gồm các nội dung chính sau đây:

a) Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc (Tổng Giám đốc);

b) Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát;

c) Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Giám đốc (Tổng Giám đốc);

d) Các trường hợp Giám đốc (Tổng Giám đốc) và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị;

đ) Báo cáo của Giám đốc (Tổng Giám đốc) với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao;

e) Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc (Tổng Giám đốc);

g) Các vấn đề Giám đốc (Tổng Giám đốc) phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h) Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban kiểm soát và Giám đốc (Tổng Giám đốc) theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên.

2. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và các người điều hành doanh nghiệp khác;

3. Các vấn đề khác (nếu có).

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Xây dựng SCG bao gồm 7 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 14 năm 2021.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2021

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SCG**

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Xây dựng SCG;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ/SCG ngày 15 tháng 04 năm 2021

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xây dựng SCG;

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xây dựng SCG bao gồm các nội dung sau:

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Giám đốc (Tổng giám đốc) tổ chức điều

hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó Tổng giám đốc), người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có từ 03 đến 11 thành viên. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng

quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

d) Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;

đ) [Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty].

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

e) [Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty].

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và

đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Giám đốc (Tổng giám đốc).

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và [Điều lệ công ty].

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn [10 ngày] kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại [Điều lệ công ty].

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [10%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc [một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty] có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Trường hợp [Điều lệ công ty không có quy định khác] thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị

phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. [Trường hợp Điều lệ công ty không quy định khác], việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, [trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác] và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và

lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám

đốc), người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

[Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác], Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn [30] ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;

b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

e) Xác định thời gian và địa điểm họp;

g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;

h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là [03 người] bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. [Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị]. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Chương IV CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

d) [Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định].

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu

rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày họp [nếu Điều lệ công ty không có quy định khác]. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn [07 ngày] kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, [trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định thời hạn khác ngắn hơn]. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác [theo quy định trong Điều lệ công ty].

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. [Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ khác cao hơn], nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 18. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. [Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị].

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì

các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 22. Mỗi quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc (Giám đốc) và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 23. Mỗi quan hệ với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán

1. Mỗi quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xây dựng SCG bao gồm VII chương, 24 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 04 năm 2021.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG SCG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2021

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SCG

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Xây dựng SCG;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ/SCG ngày 15 tháng 04 năm 2021

Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần xây dựng SCG;

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Xây dựng SCG bao gồm các nội dung sau:

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban kiểm soát.

Chương II **THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)**

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
4. Trường hợp thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
 - b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
 - c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám

đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác;

d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty, [trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác];

đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và [Điều lệ công ty].

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp [trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn].

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [10%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc [một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty] có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. [Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác], việc đề cử người vào Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban

kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. [Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác], việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các

ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác;
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.

13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc), người quản lý khác trong các hoạt động.

20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc)

và cổ đông.

21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

24. Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập

họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện, [trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác].

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

Chương IV CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Chương V BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) đề trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm

soát.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.

4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và những người điều hành doanh nghiệp khác.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và các cổ đông.

8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

[Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác], thì tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ,

sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Chương VI MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Xây dựng SCG bao gồm VII chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 04 năm 2021

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)


CÔNG TY
CỔ PHẦN
XÂY DỰNG
SCG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Nguyễn Thị Thanh Huyền



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SCG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số điện thoại: 0247.305.9979

Website: <https://scgr.vn/>

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SCG

Hà Nội, tháng 04 năm 2021



MỤC LỤC

| | |
|--|---|
| PHẦN 1 – TÓM TẮT PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH | 3 |
| PHẦN 2 –PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG VỐN | 4 |
| I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP | 4 |
| II. CĂN CỨ PHÁP LÝ CHÀO BÁN CỔ PHẦN | 4 |
| III. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU..... | 4 |
| IV. CÁC NGUYÊN TẮC CỦA ĐỢT PHÁT HÀNH..... | 4 |
| V. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH..... | 5 |
| VI. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN | 9 |
| VII. ỦY QUYỀN..... | 9 |

PHẦN 1 – TÓM TẮT PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH

❖ **Chào bán cổ phần ra công chúng cho các cổ đông hiện hữu**

- Tổng số cổ phiếu hiện tại: 50.000.000 cổ phần
- Tổng số cổ phiếu phát hành thêm: 35.000.000 cổ phần
- Tổng số cổ phiếu sau khi phát hành: 85.000.000 cổ phần

❖ **Cơ cấu cổ đông trước và sau đợt phát hành**

| Cơ cấu cổ đông | Trước phát hành | | Phát hành thêm | Sau phát hành | |
|------------------------------------|-------------------|----------------|-------------------|-------------------|----------------|
| | Số lượng cp | Tỷ lệ | | Số lượng cp | Tỷ lệ |
| Cổ đông tổ chức hiện hữu | - | - | - | - | - |
| Cổ đông cá nhân hiện hữu | 50.000.000 | 100,00% | - | 50.000.000 | 58,82% |
| Cổ đông mua cổ phần phát hành thêm | - | - | 35.000.000 | 35.000.000 | 41,18% |
| Tổng cộng | 50.000.000 | 100,00% | 35.000.000 | 85.000.000 | 100,00% |

PHẦN 2 – PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG VỐN

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

1. Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Xây dựng SCG
2. Trụ sở chính: Tầng 8, tòa nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
3. Số điện thoại: 024. 7305 9979
4. Giấy chứng nhận ĐKDN: Số 0108704763 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 17/04/2019, đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 13/08/2020.
5. Vốn điều lệ: 500.000.000.000 (Năm trăm tỷ) đồng
6. Số lượng cổ phần lưu hành: 50.000.000 (Năm mươi triệu) cổ phần
7. Cơ cấu cổ đông

| Cơ cấu cổ đông | Số lượng (cổ phiếu) | Giá trị (đồng) | Tỷ lệ |
|-----------------------|--------------------------------|---------------------------|----------------|
| Cổ đông tổ chức | 0 | 0 | 0,00% |
| Cổ đông cá nhân | 50.000.000 | 500.000.000.000 | 100,00% |
| Tổng cộng | 50.000.000 | 500.000.000.000 | 100,00% |

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ CHÀO BÁN CỔ PHẦN

1. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.
2. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019.
3. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
4. Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng.
5. Điều lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng SCG.

III. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU

Tăng quy mô vốn chủ sở hữu để cơ cấu lại các khoản vay ngắn hạn của Công ty và bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.

IV. CÁC NGUYÊN TẮC CỦA ĐỢT PHÁT HÀNH

1. Việc chào bán cổ phần được thực hiện thống nhất bằng tiền đồng Việt Nam.

2. Chào bán theo hình thức chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng theo phương thức thực hiện quyền mua đối với cổ đông hiện hữu.
3. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 15 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, công ty được chào bán thêm cổ phần ra công chúng khi:
 - Mức vốn điều lệ đã góp tại thời điểm đăng ký chào bán từ 30 tỷ đồng trở lên tính theo giá trị ghi trên sổ kế toán.
 - Hoạt động kinh doanh của hai năm liền trước năm đăng ký chào bán phải có lãi, đồng thời không có lỗ lũy kế tính đến năm đăng ký chào bán.
 - Có phương án phát hành và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
 - Giá trị cổ phiếu phát hành thêm theo mệnh giá không lớn hơn tổng giá trị cổ phiếu đang lưu hành tính theo mệnh giá, trừ trường hợp có bảo lãnh phát hành với cam kết nhận mua toàn bộ cổ phiếu của tổ chức phát hành để bán lại hoặc mua số cổ phiếu còn lại chưa được phân phối hết của tổ chức phát hành, phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, phát hành để hoán đổi, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp.
 - Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.
 - Có công ty chứng khoán tư vấn hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng, trừ trường hợp tổ chức phát hành là công ty chứng khoán.
 - Có cam kết và phải thực hiện niêm yết hoặc đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán sau khi kết thúc đợt chào bán.
 - Tổ chức phát hành phải mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu của đợt chào bán.

V. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây dựng SCG.
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
3. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu.
4. Số lượng cổ phiếu chào bán: 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu) cổ phiếu.
5. Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá: 350.000.000.000 (Ba trăm năm mươi tỷ) đồng.
6. Hình thức phát hành: Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng theo phương thức thực hiện quyền mua đối với cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Xây dựng SCG.
 - Giá chào bán: 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu.
7. Nguyên tắc xác định giá chào bán:
 - Căn cứ giá trị sổ sách cổ phiếu của Công ty tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 là

11.908 đồng/cổ phiếu.

- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
 - Để đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông đồng thời giá phát hành không thấp hơn mệnh giá, HĐQT đề xuất giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phần.
8. Tỷ lệ thực hiện quyền: 10 : 7 (tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm); cụ thể mỗi cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ nhận được 1 quyền mua, cứ 10 quyền mua sẽ được mua thêm 7 cổ phiếu mới.
9. Đối tượng chào bán: Toàn bộ cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu.
10. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh, số lượng cổ phiếu không chào bán hết (nếu có):
- Phương án xử lý số cổ phiếu lẻ: số cổ phiếu mỗi cổ đông được quyền mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Toàn bộ số cổ phiếu lẻ do làm tròn đến hàng đơn vị ủy quyền cho Hội đồng quản trị phân phối tiếp cho các đối tượng khác với giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu trong thời hạn Giấy phép chào bán cho phép, số cổ phiếu lẻ phân phối cho các đối tượng khác được tự do chuyển nhượng. Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông, Cổ đông A sở hữu 102 cổ phiếu, Cổ đông A sẽ được mua: $(102 \times (7/10)) = 71,4$ cổ phiếu phát hành thêm. Do việc làm tròn xuống đến hàng đơn vị nên Cổ đông A chỉ được mua thêm 71 cổ phiếu mới và số cổ phiếu lẻ thập phân phát sinh 0,4 cổ phiếu sẽ được Hội đồng quản trị phân phối tiếp cho các đối tượng khác với giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu.
 - Xử lý số cổ phiếu do cổ đông không đăng ký mua hết: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị phân phối cho các đối tượng khác với nguyên tắc giá bán không thấp hơn giá phát hành cho cổ đông hiện hữu, trường hợp vẫn không bán hết thì tăng vốn điều lệ theo số cổ phần thực tế phát hành.
 - Hội đồng quản trị phân phối số cổ phiếu cổ phiếu còn dư do cổ đông không đăng ký mua hết đảm bảo các điều kiện sau:
 - Không phân phối cho tổ chức, cá nhân và người có liên quan dẫn đến tỷ lệ sở hữu của các đối tượng này vượt mức sở hữu được quy định về chào mua công khai của Luật hiện hành.
 - Không phân phối cho tổ chức, cá nhân và người có liên quan từ 10% trở lên vốn điều lệ của Công ty trong đợt chào bán này hoặc trong các đợt chào bán mười hai tháng gần nhất.
 - Đảm bảo các điều kiện khác theo quy định của pháp luật hiện hành
11. Điều kiện chuyển nhượng: Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu phổ thông được tự do chuyển nhượng. Cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết phân phối cho các đối tượng khác sẽ hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
12. Phương thức phân phối: Theo phương thức thực hiện quyền mua đối với cổ đông hiện

hữu.

13. Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần.
14. Đăng ký mua: Cổ phiếu chào bán được phân phối cho các cổ đông theo phương thức thực hiện quyền mua cổ phần. Quyền mua cổ phần sẽ được phân phối theo Danh sách tổng hợp và phân bổ quyền của người sở hữu chứng khoán do Trung tâm lưu ký cung cấp.
15. Thời gian chào bán dự kiến: Thời gian chào bán dự kiến trong năm 2021, sau khi được UBCKNN chấp thuận.
16. Điều kiện hủy bỏ đợt phát hành: Không có điều kiện hủy bỏ đợt phát hành
17. Phương thức phân phối: Đối với cổ đông đã lưu ký, cổ phiếu được phân phối thông qua thực hiện quyền tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam. Đối với cổ đông chưa lưu ký, cổ phiếu được thực hiện quyền tại Công ty.
18. Thời hạn phân phối: Cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu dự kiến phân phối trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận được chấp thuận về chào bán cổ phần ra công chúng của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và 30 ngày gia hạn Giấy phép (nếu có).
19. Tỷ lệ chào bán thành công dự kiến và phương án xử lý trong trường hợp chào bán không thu đủ số tiền tối thiểu như dự kiến:

Công ty không đặt chỉ tiêu tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu. Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định, Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt chào không đủ như dự kiến, tùy vào tình hình thực tế, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các giải pháp như sau:

 - + Xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán toàn bộ số cổ phần còn lại.
 - + Trong trường hợp các cổ đông hiện hữu không có nhu cầu mua tiếp hoặc đối tượng khác không mua hết số cổ phần chưa chào bán hết, thì Công ty sẽ đăng ký tăng vốn trên số cổ phần thực tế đã chào bán được, HĐQT căn cứ theo tình hình thực tế của Công ty để cân đối sử dụng số tiền thu được từ việc chào bán trên cơ sở đảm bảo phù hợp với kế hoạch phát triển chung của Công ty.
20. Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài: Ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
21. Đăng ký giao dịch bổ sung và đăng ký chứng khoán bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm: Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký giao dịch bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) theo quy định của Pháp luật.
22. Đánh giá mức độ pha loãng cổ phiếu
 - a. Pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS)

Với giá định ngày 30/6/2021 Công ty hoàn tất đợt chào bán, dự kiến mức độ pha loãng EPS sau khi phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty năm 2021 như sau:

| Stt | Nội dung | Giá trị |
|-----|--|-----------------|
| 1 | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2021 (dự kiến) | 250.000.000.000 |
| 2 | Số lượng cổ phiếu lưu hành vào thời điểm phát hành | 50.000.000 |
| 3 | Số lượng cổ phiếu sau khi phát hành | 85.000.000 |
| 4 | Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ sau khi phát hành (4) = $\{(2) \times 6 + (3) \times 6\} / 12$ | 67.500.000 |
| 5 | Thu nhập trên mỗi cổ phiếu năm 2021 (dự kiến) khi chưa phát hành (5) = (1)/(2) | 5.000 |
| 6 | Thu nhập trên mỗi cổ phiếu năm 2021 (dự kiến) khi hoàn thành đợt phát hành (6) = (1)/(4) | 3.703,7 |

Thu nhập trên mỗi cổ phiếu trong năm 2021 của SCG sau khi Công ty chào bán cổ phiếu ra công chúng (tăng tổng số lượng cổ phiếu lưu hành trong năm 2021) là 3.703,7 đồng/cổ phiếu, giảm 25,93% so với trong trường hợp Công ty không thực hiện chào bán cổ phiếu. Tuy nhiên, việc EPS dự kiến năm 2021 điều chỉnh giảm chỉ là nhất thời, với nguồn vốn thu được từ đợt phát hành thì hoạt động kinh doanh của SCG trong thời gian tới kỳ vọng sẽ đạt được những hiệu quả nhất định và tạo được sự tăng trưởng EPS trong những năm tiếp theo.

b. Pha loãng giá trị sổ sách

Sau khi hoàn thành đợt phát hành, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần SCG sẽ có thể bị thay đổi trong trường hợp giá chào bán thấp hơn giá trị sổ sách của mỗi cổ phần tại thời điểm phát hành.

| Stt | Nội dung | Giá trị |
|-----|--|-------------------|
| 1 | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2021 (dự kiến) | 250.000.000.000 |
| 2 | Vốn chủ sở hữu khi không phát hành cổ phiếu năm 2021 (dự kiến) | 845.552.430.285 |
| 3 | Số lượng cổ phiếu lưu hành vào thời điểm phát hành | 50.000.000 |
| 4 | Số lượng cổ phiếu phát hành | 35.000.000 |
| 5 | Số lượng cổ phiếu sau khi phát hành | 85.000.000 |
| 6 | Vốn chủ sở hữu sau khi phát hành cổ phiếu | 1.195.552.430.285 |

| | | |
|---|--|--------|
| 7 | Giá trị sổ sách một cổ phiếu năm 2021 (dự kiến) khi không phát hành cổ phiếu (7) = (2)/(3) | 16.911 |
| 8 | Giá trị sổ sách một cổ phiếu năm 2021 (dự kiến) sau khi phát hành cổ phiếu (8)=(6)/(5) | 14.065 |

Giá trị sổ sách của mỗi cổ phần SCG trong năm 2021 sau khi Công ty chào bán cổ phiếu ra công chúng (tăng tổng số lượng cổ phiếu lưu hành trong năm 2021) là 14.065 đồng/cổ phiếu giảm 16,83% so với trong trường hợp Công ty không thực hiện chào bán cổ phiếu.

c. Về tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết

Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu, trong trường hợp cổ đông thực hiện toàn bộ quyền mua của mình, tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ không thay đổi. Trong trường hợp cổ đông từ bỏ hoặc chuyển nhượng quyền, tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết sẽ bị giảm tương ứng.

VI. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH

Toàn bộ số vốn huy động được từ đợt phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được sử dụng thanh toán các khoản nợ vay ngắn hạn và bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty, chi tiết như sau:

| Nhu cầu vốn | Giá trị (đồng) |
|---|------------------------|
| Trả nợ vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Kinh doanh bất động sản Trường Minh | 107.081.000.000 |
| Trả nợ vay ngắn hạn Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh BĐS Đại Phát Lộc | 182.919.000.000 |
| Trả nợ vay ngắn Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine International Property Technology | 60.000.000.000 |
| Tổng cộng | 350.000.000.000 |

VII. ỦY QUYỀN

Sau khi ĐHĐCĐ biểu quyết chấp thuận phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định tất cả các vấn đề (bao gồm nhưng không giới hạn) liên quan đến đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu trong năm 2021, cụ thể:

- Triển khai Phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu trong năm 2021:
 - Lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai phương án phát hành để mang lại lợi ích tốt nhất cho cổ đông và Công ty.

- Lập kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành theo chủ trương của ĐHĐCĐ; chủ động điều chỉnh cân đối vốn huy động được từ đợt phát hành và sử dụng vốn phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn, lợi ích của các cổ đông trên nguyên tắc giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số tiền thu được từ đợt chào bán. Sau khi thực hiện điều chỉnh mục đích sử dụng vốn, HĐQT sẽ báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất.
 - Thực hiện các thủ tục cần thiết để xin cấp phép chào bán cổ phiếu theo phương án đã được phê duyệt, bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hồ sơ nhằm đảm bảo cho việc xin phép chào bán cổ phiếu được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định.
 - Quyết định phương thức xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh, cổ phiếu không được mua hết (nếu có) cho các đối tượng khác với giá chào bán không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu.
2. Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ của Công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu theo kết quả thực tế của đợt phát hành và sẽ báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất.
 3. Lập hồ sơ đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội sau khi kết thúc đợt phát hành.
 4. Thực hiện các thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phần;
 5. Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án phát hành, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án phát hành theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước và/hoặc phù hợp với hoàn cảnh thực tế sao cho việc thực hiện phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của Cổ đông và Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung nêu trên.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ĐỖ ANH TUẤN